TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đức Thuận

Ông Lại Duy Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1998 tại: xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị Th; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2021 đến ngày 29/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống (có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:* Chị Mai Thị H1, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C1, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Tiến H2, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Công L, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã TC, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2021, Nguyễn Hữu H, sinh năm 1998, trú tại: Thôn T, xã K, huyện C sang nhà anh Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1992 là người cùng thôn với H, mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, màu trắng, biển kiểm soát: 36B3-832.06 đi chơi. Sau khi mượn được xe H đi theo hướng xã K - TC đến quốc lộ 319 (S - V). Khi đi đến ngã tư thuộc địa phận xã M, huyện C, H rẽ phải đi vào tỉnh lộ 525 hướng đến xã M. Khi đến gần sân vận động xã M dừng lại và xuống xe lấy 01 khẩu trang y tế màu xanh, che biển kiểm soát sau đó H tiếp tục điều khiển xe đến thị trấn C. Khi đến ngã ba Đ (giao nhau giữa đường LS với đường B gần cửa hàng điện tử Đ), thuộc tiểu khu G, thị trấn C thì thấy chị Mai Thị H, sinh năm 1983, trú tại thôn C1, xã V, huyện C đang đứng bên lề đường, trên tay đang sử dụng 01 chiếc điện thoại di động. Thấy vậy H điều khiển xe đi chậm tiến lại và áp sát nơi chị H1 đang đứng, sử dụng tay trái điều khiển xe mô tô, tay phải giật chiếc điện thoại di động của chị H1 rồi tăng ga bỏ chạy. Sau khi cướp giật được chiếc điện thoại của chị H1, H mang chiếc điện thoại đến quán CL có địa chỉ ở thôn B, xã TC, huyện C bán. Tuy nhiên, do quán đông người nên H mang chiếc điện thoại về nhà cất giấu, đến sáng ngày 22/12/2021 H mang chiếc điện thoại đến cửa hàng anh Lê Công L bán được 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Số tiền bán chiếc điện thoại H đã tiêu sài cá nhân hết. Đến chiều ngày 23/12/2021 nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên Nguyễn Hữu H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật của mình.

Sau khi mua được điện thoại của H, anh Lê Công L đã bán lại chiếc điện thoại trên cho một người khách là nam giới anh L không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, thu hồi lại chiếc điện thoại.

Theo lời khai của bị hại là chị Mai Thị H1 thì chiếc điện thoại của chị bị H cướp giật là điện thoại di động OPPO Renno 6Z 5G, loại 128G màu đen, chị mua mới tháng 11/2021 giá 9.490.000đ (Chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Để có căn cứ giải quyết vụ án ngày 25/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã yêu cầu định giá đối với chiếc điện thoại di động OPPO Renno 6Z 5G, loại 128G mà H đã cướp giật của chị H và 02 phôi sim điện thoại di động nhà mạng Viettel cùng biên bản khảo sát giá. Ngày 28/12/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Renno 6Z 5G, loại 128G đã qua sử dụng có giá trên thị trường tại thời điểm bị cướp giật là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); 02 phôi sim điện thoại của nhà mạng Viettel có giá là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với anh Nguyễn Tiến H2, sinh năm 1992 ở thôn T, xã K, huyện C là người cho H mượn chiếc xe mô tô BKS 36B3-832.06, khi cho H mượn xe anh H2 không biết mục đích H mượn xe để đi cướp giật tài sản nên không có căn cứ

để xử lý Nguyễn Tiến H2. Ngày 31 tháng 12 năm 2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Tiến H2.

Với Lê Công L, sinh năm 1989 ở thôn B, xã TC, huyện C là người mua chiếc điện thoại do H cướp giật được, khi mua điện thoại từ H anh L không biết điện thoại do H cướp giật mà có nên không có căn cứ để xử lý Lê Công L.

* Về phần dân sự: Bị hại Mai Thị H1 đã nhận số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) bồi thường do bị H cướp giật. Chị H1 không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Hữu H1.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSNC ngày 14/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Hữu H1 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội cướp giật tài sản đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H1 từ 36 đến 42 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng cùng các tang vật chứng thu giữ được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh vào chiều ngày 20/12/2021, Nguyễn Hữu H đã có hành vi sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, màu trắng, biển kiểm soát: 36B3-832.06 di chuyển trên đường nhằm mục đích có ai sơ hở thì cướp giật tài sản. Khi đi đến ngã ba Đ thuộc tiểu khu G, thị trấn C thấy chị Mai Thị H1 đang đứng bên lề đường, trên tay đang sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nên H điều khiển xe đi chậm tiến lại và áp sát nơi chị H1 đang đứng, sử dụng tay trái điều khiển xe mô tô, tay phải giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Renno

6Z 5G, loại 128G giá trị 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và 02 phôi sim điện thoại của nhà mạng Viettel giá trị là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo cướp giật của chị H1 là 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Hữu H sử dụng xe mô tô làm phương tiện cướp giật tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi dùng xe mô tô là dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác còn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, làm mất trật tự trị an, an toàn tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, bảo đảm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Nguyễn Hữu H không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường về tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS

Xử phạt: Nguyễn Hữu H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/12/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2022). Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên